TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 10 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: anh Bùi Minh Đ sinh năm 1986

Trú tại: thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Bị đơn: chị Hoàng Thị T sinh năm 1986

Trú tại: thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

anh **Bùi Minh Đ** và chị **Hoàng Thị T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh chị xác nhận có 02 con chung là cháu Bùi Phương Thảo, sinh ngày 21/4/2015 và cháu Bùi Phương Trà My, sinh ngày 04/11/2016. Anh Đ và chị T thỏa thuận giao cháu Thảo cho anh Đ (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu My cho chị T (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị T số tiền 2.000.000đ/tháng (*hai triệu đồng*) kể

từ tháng 4/2020 đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ và chị T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh Bùi Minh Đ tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST và phải chịu 150.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại biên lai số AA/2017/06519 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Anh Bùi Minh Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngũ Hiệp;
- Lưu HS;

Thẩm phán

Nguyễn Đức Lập